

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 237 /KH-THPT

Trần Biên, ngày 24 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ năm học 2026 - 2027

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026–2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 4200/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027;

Căn cứ Báo cáo số 3137/BC-SGDĐT ngày 27/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai về việc tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026–2027 đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Trường THPT Ngô Quyền;

Trường THPT Ngô Quyền xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2026–2027 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Tình hình trường, lớp, học sinh

Tổng số: 30 lớp, 1.318 học sinh, trong đó:

- Khối 10: 10 lớp, 434 học sinh, có 17 học sinh hòa nhập;
- Khối 11: 10 lớp, 432 học sinh, có 11 học sinh hòa nhập;
- Khối 12: 10 lớp, 452 học sinh, có 08 học sinh hòa nhập.

Nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả ba khối lớp; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập phù hợp với điều kiện thực tế, đội ngũ, cơ sở vật chất và nguyện vọng của học sinh.

II. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. Cán bộ quản lý

Hiệu trưởng: 01;

Phó Hiệu trưởng: 01.

2. Giáo viên

Tổng số giáo viên: **65**, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường tiếp tục rà soát cơ cấu đội ngũ theo từng môn học; bố trí, phân công giáo viên phù hợp chuyên môn đào tạo, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung đội ngũ còn thiếu.

3. Nhân viên

Tổng số nhân viên: **06**, gồm các vị trí kế toán, văn thư – thủ quỹ, thư viện, thiết bị – thí nghiệm, y tế và các vị trí phục vụ theo quy định.

III. Cơ sở vật chất

Toàn trường có 37 phòng học và phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy học, gồm:

30 phòng học;

07 phòng thí nghiệm, thực hành và phòng chức năng, gồm 01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học và 04 phòng máy tính;

Khu hành chính gồm 11 phòng;

Nhà thi đấu thể dục thể thao có 01 sân bóng rổ và 01 sân bóng chuyên.

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học; tuy nhiên cần tiếp tục sửa chữa, bảo trì, bổ sung thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin, học liệu số và các điều kiện phục vụ giáo dục STEM/STEAM, chuyển đổi số.

Theo hướng dẫn của Sở, nhà trường thực hiện kiểm kê, đánh giá hiện trạng thiết bị dạy học và chủ động tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin; việc kiểm kê phải hoàn thành trước ngày **30/9/2026**.

IV. Thuận lợi

1. Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy và chính quyền địa phương.

2. Nhà trường có truyền thống và uy tín trong công tác giáo dục.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản ổn định, có tinh thần trách nhiệm và đoàn kết.

4. Chất lượng tuyển sinh lớp 10 tương đối tốt.

5. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học.

6. Chuyển đổi số, học liệu số, trí tuệ nhân tạo và các phương thức dạy học mới tạo điều kiện nâng cao chất lượng quản trị và dạy học.

V. Khó khăn

1. Yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng cao.
2. Chương trình GDPT 2018 tiếp tục đi vào chiều sâu.
3. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đòi hỏi cân đối đội ngũ, thời gian, cơ sở vật chất và nguồn lực.
4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá, STEM/STEAM, năng lực số và AI đòi hỏi giáo viên thường xuyên bồi dưỡng.
5. Một số thiết bị và hạ tầng công nghệ cần tiếp tục được đầu tư.
6. Công tác quản trị nhà trường ngày càng yêu cầu tính chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2026–2027, nhà trường tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không cắt xén chương trình.
2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp điều kiện thực tế.
3. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày khi bảo đảm đủ điều kiện, ưu tiên củng cố kiến thức, hỗ trợ học sinh và phát triển năng lực.
4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.
5. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.
6. Chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 12 tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT.
7. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.
8. Phát triển năng lực số và giáo dục, sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm.
9. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.
10. Đẩy mạnh hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, phân luồng.
11. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng sống, văn hóa học đường và an toàn trường học.
12. Thực hiện tốt giáo dục thể chất, quốc phòng – an ninh và y tế trường học.
13. Phát triển đội ngũ; đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
14. Tăng cường chuyển đổi số, học bạ số, quản trị dữ liệu.
15. Đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và thư viện.
16. Thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

17. Đổi mới quản trị nhà trường, tăng cường kiểm tra nội bộ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

18. Quản lý nghiêm dạy thêm, học thêm, các khoản thu, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội.

19. Chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

20. Đẩy mạnh thi đua, truyền thông, xây dựng hình ảnh và thương hiệu Trường THPT Ngô Quyền.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình GDPT, khung thời gian năm học và điều kiện thực tế.

2. Bảo đảm đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp.

3. Không cắt xén nội dung, thời lượng chương trình.

4. Tổ chức tư vấn, hướng dẫn học sinh lớp 10 lựa chọn môn học và chuyên đề học tập.

5. Thực hiện phân hóa đối tượng học sinh.

6. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu và bồi dưỡng học sinh có năng lực nổi trội.

7. Xây dựng thời khóa biểu khoa học, hợp lý.

Kế hoạch giáo dục nhà trường phải được thảo luận, thống nhất tại các tổ chuyên môn trước khi hoàn thiện; nhà trường công khai kế hoạch theo quy định và gửi Sở GD&ĐT theo hướng dẫn.

II. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

1. Rà soát đội ngũ, phòng học, thiết bị và các điều kiện bảo đảm.

2. Xác định rõ đối tượng, nội dung và thời lượng.

3. Ưu tiên củng cố kiến thức, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi, STEM/STEAM, kỹ năng, trải nghiệm và hướng nghiệp.

4. Không lợi dụng dạy học 02 buổi/ngày để tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc thu các khoản trái quy định.

5. Không gây quá tải cho học sinh và giáo viên.

III. Đổi mới phương pháp dạy học

1. Tăng cường dạy học phát triển phẩm chất, năng lực.

2. Chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học.

3. Tăng cường thực hành, trải nghiệm, dự án, thuyết trình, sản phẩm học tập.

4. Khai thác hiệu quả phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện và học liệu số.

5. Ứng dụng công nghệ số và AI phù hợp.

IV. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

1. Thực hiện đúng quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh THPT.

2. Bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh.

3. Kết hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

4. Tăng cường đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

5. Xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi và đề kiểm tra.

6. Phân tích kết quả kiểm tra để điều chỉnh dạy học.

7. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện đúng yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

V. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà

1. Phân tích chất lượng từng lớp, từng môn.

2. Lập danh sách học sinh có nguy cơ chưa đạt yêu cầu.

3. Phân công giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh.

4. Phối hợp giáo viên bộ môn – giáo viên chủ nhiệm – cha mẹ học sinh.

5. Theo dõi chuyên cần, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học.

Đối với học sinh nghỉ học không phép từ 03 buổi trở lên, kịp thời phối hợp gia đình và địa phương để hỗ trợ học sinh trở lại trường theo hướng dẫn của Sở.

VI. Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn

1. Phát hiện học sinh có năng lực ngay từ lớp 10.

2. Thành lập các đội tuyển học sinh giỏi.

3. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo từng môn.

4. Tổ chức chuyên đề, câu lạc bộ và hoạt động học thuật.

5. Tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi theo hướng dẫn.

6. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật và STEM/STEAM.

6. Phân đầu duy trì vị trí nhóm trường THPT không chuyên có chất lượng cao của tỉnh.

VII. Công tác lớp 12 và Kỳ thi tốt nghiệp THPT

1. Phân tích kết quả học tập ngay từ đầu năm.

2. Phân loại học sinh theo năng lực.
3. Xây dựng kế hoạch phụ đạo, ôn tập phù hợp.
4. Hỗ trợ học sinh có kết quả học tập còn hạn chế.
5. Tư vấn lựa chọn môn thi, định hướng nghề nghiệp và tuyển sinh.
6. Tổ chức ôn tập khoa học, không dạy dồn, dạy ép, không cắt xén chương trình chính khóa.
7. Phần đầu tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt **100%**.

VIII. Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng nội dung/chủ đề STEM phù hợp.
- 2. Tổ chức ít nhất 01 hoạt động nghiên cứu khoa học hoặc STEM cấp trường.
- 3. Tuyển chọn sản phẩm có chất lượng tham gia các cuộc thi cấp trên.
- 4. Khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức liên môn giải quyết vấn đề thực tiễn.
- 5. Không tổ chức theo phong trào, không chạy theo sản phẩm trình diễn và không để người lớn làm thay sản phẩm của học sinh.

IX. Chuyển đổi số, học bạ số và AI

1. 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng các hệ thống quản lý giáo dục theo quy định.
2. 100% hồ sơ, dữ liệu điện tử được cập nhật đầy đủ, đúng thời hạn.
3. 100% tổ chuyên môn xây dựng và khai thác kho học liệu số dùng chung.
4. Thực hiện học bạ số theo hướng dẫn.
5. Sử dụng dữ liệu để phân tích chất lượng và hỗ trợ ra quyết định.
6. Bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.
7. Quy định rõ phạm vi sử dụng AI trong học tập và kiểm tra, đánh giá.
8. Giáo dục học sinh sử dụng AI an toàn, trung thực, có trách nhiệm; bảo vệ dữ liệu cá nhân.

X. Dạy học tiếng Anh

1. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.
2. Tăng cường giao tiếp và thực hành tiếng Anh.
3. Tổ chức câu lạc bộ, góc tiếng Anh, ngày hội tiếng Anh.
4. Khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và một số hoạt động phù hợp.
5. Bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh có năng lực ngoại ngữ.

6. Từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai phù hợp điều kiện nhà trường.

XI. Hướng nghiệp, phân luồng và tư vấn tuyển sinh

1. Tích hợp hướng nghiệp trong môn học và hoạt động trải nghiệm.
2. Tư vấn lựa chọn môn học, tổ hợp môn, ngành học.
3. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
4. Cung cấp thông tin về thị trường lao động và các ngành nghề mới.
5. Theo dõi kết quả học sinh sau tốt nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác hướng nghiệp.

XII. Giáo dục đạo đức, lối sống và văn hóa học đường

1. Giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân.
2. Tăng cường giáo dục pháp luật, an toàn giao thông.
3. Phòng chống bạo lực học đường, ma túy, tệ nạn xã hội và xâm hại trẻ em.
4. Giáo dục kỹ năng sống và an toàn trên môi trường mạng.
5. Kiến tạo toàn tổ tư vấn tâm lý, công khai kênh tiếp nhận thông tin của học sinh và cha mẹ học sinh.
6. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn – lành mạnh – dân chủ – kỷ cương – nhân văn.

XIII. Giáo dục thể chất, quốc phòng – an ninh và y tế trường học

1. Thực hiện đầy đủ chương trình Giáo dục thể chất và GDQP&AN.
2. Tổ chức các hoạt động thể thao, hội thao học sinh.
3. Đánh giá thể lực học sinh theo quy định.
4. Tăng cường phòng chống tai nạn, thương tích và đuối nước.
5. Bảo đảm vệ sinh trường học, nước sạch, nhà vệ sinh.
6. Thực hiện tốt công tác y tế trường học và sơ cấp cứu.

XIV. Thư viện và văn hóa đọc

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện.
2. Khuyến khích học sinh đọc sách.
3. Tổ chức giới thiệu sách, ngày hội đọc sách.
4. Số hóa hoạt động quản lý thư viện.
5. Duy trì tủ sách dùng chung và hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

XV. Phát triển đội ngũ